BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2016/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2016

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a ký tại Gia-các-ta ngày 27 tháng 6 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2016.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Nguyễn Minh Vũ

HIỆP ĐỊNH TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ
GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
NƯỚC CỘNG HÒA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a (sau đây gọi là "các Bên");

Dựa trên các mối quan hệ hữu nghị hiện có của hai nước;

Mong muốn mở rộng tối đa các biện pháp hợp tác trong điều tra, truy tố và xét xử tội phạm cũng như truy tìm, phong tỏa, tạm giữ hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội thông qua tương trợ tư pháp về hình sự;

ĐÃ THỎA THUẬN như sau:

ĐIỀU 1
PHẠM VI TƯƠNG TRỢ

1. Phù hợp với Hiệp định này và pháp luật của mỗi Bên và trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi, các Bên hỗ trợ cho nhau ở mức tối đa trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Vì mục đích của Hiệp định này, tương trợ tư pháp về hình sự là việc Bên được yêu cầu thực hiện tương trợ trong việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc các thủ tục tố tụng khác liên quan đến bất kỳ tội phạm nào mà tại thời điểm yêu cầu hỗ trợ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bên yêu cầu.

3. Tương trợ tư pháp có thể bao gồm:

(a) xác định và nhận dạng người hoặc đồ vật;

(b) kiểm tra đồ vật và địa điểm;

(c) tống đạt giấy tờ, bao gồm cả giấy triệu tập;

(d) cung cấp thông tin, giấy tờ, hồ sơ và chứng cứ;

(e) cung cấp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, hồ sơ và chứng cứ có liên quan;

(f) cung cấp đồ vật, bao gồm cả việc cho mượn vật chứng;

(g) khám xét và thu giữ;

(h) thu thập chứng cứ và lấy lời khai;

(i) đưa người bị giam giữ đến Bên yêu cầu để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra, truy tố, xét xử hoặc các thủ tục tố tụng khác;

(j) tạo điều kiện cho sự có mặt của người làm chứng hoặc sự hỗ trợ của những người khác trong việc điều tra;

(k) áp dụng các biện pháp để truy tìm, kê biên, phong tỏa, tạm giữ, tịch thu và trả lại tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội; và

(l) các hình thức tương trợ khác không bị cấm theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

4. Hiệp định này cũng áp dụng đối với các yêu cầu tương trợ tư pháp liên quan đến hành vi phạm tội xảy ra trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

5. Tương trợ cũng có thể được thực hiện đối với việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc các thủ tục tố tụng khác liên quan đến tội phạm về thuế, nghĩa vụ hải quan và quản lý ngoại hối hoặc các vấn đề về thu nhập khác.

6. Các quy định của Hiệp định này sẽ không tạo ra bất kỳ quyền của cá nhân nào để thu thập, ngăn cản, hoặc loại trừ bất kỳ chứng cứ hoặc cản trở việc thực hiện bất kỳ yêu cầu tương trợ nào.

ĐIỀU 2
KHÔNG ÁP DỤNG

1. Hiệp định này không áp dụng đối với việc:

(a) bắt hoặc tạm giam một người vì mục đích dẫn độ người đó;

(b) chuyển giao người đang bị giam giữ để thi hành án; và

(c) chuyển giao thủ tục tố tụng hình sự.

2. Không có quy định nào trong Hiệp định này cho phép một Bên thực hiện trên lãnh thổ của Bên kia những thẩm quyền và chức năng được quy định riêng cho cơ quan có thẩm quyền của Bên kia theo quy định của pháp luật nước đó.

ĐIỀU 3
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Mỗi Bên sẽ chỉ định một Cơ quan trung ương vì mục đích thực hiện Hiệp định này.

2. Đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cơ quan trung ương là Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; đối với nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Cơ quan trung ương là Bộ Pháp luật và Nhân quyền. Các Bên sẽ nhanh chóng thông báo cho nhau nếu có sự thay đổi Cơ quan trung ương của mình.

3. Các Cơ quan trung ương sẽ liên hệ trực tiếp với nhau, nhưng có thể liên hệ thông qua kênh ngoại giao tùy theo sự lựa chọn của các Bên.

ĐIỀU 4
NỘI DUNG CỦA YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ

1. Trong mọi trường hợp, yêu cầu tương trợ phải nêu rõ:

(a) tên cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra, truy tố, hoặc các thủ tục tố tụng khác liên quan đến yêu cầu tương trợ;

(b) mục đích của yêu cầu tương trợ và nội dung cần tương trợ;

(c) mô tả bản chất của vụ việc và tiến độ giải quyết, tóm tắt nội dung các tình tiết có liên quan và trích dẫn pháp luật áp dụng kể cả mức hình phạt tối đa cho tội phạm có liên quan đến yêu cầu;

(d) mức độ bảo mật và lý do bảo mật;

(e) thời hạn mong muốn thực hiện yêu cầu; và

(f) các thông tin hoặc cam kết có thể cần thiết khác theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu, hoặc nếu thấy cần thiết để thực hiện tốt yêu cầu.

2. Trong những trường hợp sau, yêu cầu tương trợ phải bao gồm:

(a) đối với các yêu cầu về thu thập chứng cứ, khám xét và thu giữ, hoặc truy tìm, phong tỏa, tạm giữ và tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội, văn bản nêu rõ thông tin hoặc căn cứ khác xác định sự tồn tại của tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội này trong phạm vi thẩm quyền của Bên được yêu cầu; và

(b) trong trường hợp tạo điều kiện cho người bị giam giữ có mặt để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra, chỉ dẫn về một người hoặc nhóm người sẽ bị giam giữ trong quá trình chuyển giao, nơi người bị giam giữ sẽ được chuyển giao và dự kiến ngày người đó được trao trả.

3. Khi cần thiết và có thể, yêu cầu tương trợ sẽ bao gồm:

(a) nhận dạng, quốc tịch và nơi cư trú của người là đối tượng điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác;

(b) chi tiết về thủ tục hoặc yêu cầu cụ thể mà Bên yêu cầu mong muốn được tuân thủ và lý do cho việc này;

(c) trong trường hợp yêu cầu về thu thập chứng cứ của một người, căn cứ xác định việc cần có lời tuyên thệ hoặc cam đoan và mô tả chi tiết về chứng cứ hoặc lời khai cần thu thập; và

(d) mô tả về tài liệu, hồ sơ hoặc chứng cứ cần được cung cấp.

4. Nếu Bên được yêu cầu cho rằng thông tin chưa đầy đủ để thực hiện yêu cầu thì có thể đề nghị bổ sung thông tin để tạo điều kiện cho việc thực hiện yêu cầu.

5. Yêu cầu tương trợ phải được lập bằng văn bản. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp hoặc Bên được yêu cầu đồng ý thì yêu cầu có thể được lập bằng hình thức khác nhưng ngay sau đó phải được xác nhận bằng văn bản.

6. Yêu cầu tương trợ, các tài liệu kèm theo và các kênh thông tin liên lạc theo Hiệp định này được thực hiện bằng tiếng Anh và, trong trường hợp có thể, kèm theo bản dịch ra ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc ngôn ngữ khác mà Bên được yêu cầu chấp nhận.

ĐIỀU 5
TỪ CHỐI TƯƠNG TRỢ

1. Yêu cầu tương trợ sẽ bị từ chối nếu:

(a) theo quan điểm của Bên được yêu cầu, việc thực hiện yêu cầu sẽ phương hại đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi ích chung;

(b) yêu cầu liên quan đến một tội phạm mà người bị buộc tội đã chính thức được tuyên là không có tội hoặc được ân xá;

(c) yêu cầu liên quan đến truy cứu trách nhiệm hình sự một người về một tội phạm mà người đó đã bị kết án;

(d) Bên được yêu cầu có căn cứ chắc chắn để tin rằng yêu cầu tương trợ tư pháp được lập với mục đích truy tố một người vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc, quan điểm chính trị của người đó hoặc vì những lý do này mà người đó có thể bị đối xử không công bằng trong các thủ tục tố tụng tư pháp;

(e) Bên yêu cầu không đưa ra đảm bảo rằng yêu cầu tương trợ sẽ không được sử dụng vào mục đích khác ngoài những mục đích đã nêu trong yêu cầu mà không có sự đồng ý trước của Bên được yêu cầu;

(f) Bên yêu cầu không đưa ra đảm bảo về việc trả lại các chứng cứ thu thập được theo yêu cầu tương trợ tư pháp theo Hiệp định này;

(g) yêu cầu liên quan đến việc điều tra, truy tố hay trừng phạt một người về một hành vi mà hành vi đó, nếu xảy ra ở Bên được yêu cầu, không cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu, trừ trường hợp Bên được yêu cầu vẫn có thể thực hiện tương trợ mà không cần tuân thủ nguyên tắc tội phạm kép nếu được pháp luật nước mình cho phép;

(h) yêu cầu liên quan đến việc truy tố một người về một tội phạm mà người đó không thể bị truy tố vì hết thời hiệu nếu tội phạm đó được thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của Bên được yêu cầu;

(i) yêu cầu liên quan đến tội phạm chỉ được điều chỉnh theo luật quân sự hoặc tội phạm có tính chất chính trị.

2. Vì mục đích của Hiệp định này, các trường hợp sau đây không được coi là tội phạm có tính chất chính trị:

(a) một tội phạm xâm hại tính mạng hoặc thân thể của người đứng đầu Nhà nước hoặc người đứng đầu Chính phủ hoặc thành viên gia đình của những người này;

(b) một tội phạm theo quy định của bất kỳ điều ước quốc tế nào mà các Bên có nghĩa vụ thành viên, phải thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự;

(c) tội phạm liên quan đến khủng bố mà tại thời điểm yêu cầu tương trợ, theo pháp luật của Bên được yêu cầu, không được coi là tội phạm có tính chất chính trị;

(d) hành vi chuẩn bị phạm tội hoặc phạm tội chưa đạt hoặc tham gia với vai trò đồng phạm với một người thực hiện hoặc chuẩn bị thực hiện tội phạm nêu trên.

3. Yêu cầu tương trợ có thể bị từ chối nếu:

(a) việc thực hiện tương trợ sẽ, hoặc có thể sẽ gây phương hại đến sự an toàn của bất kỳ người nào, cho dù người đó đang ở trong hay ngoài lãnh thổ của Bên được yêu cầu;

(b) yêu cầu liên quan đến việc điều tra, truy tố hay trừng phạt một người với căn cứ có thể sử dụng như là cơ sở để từ chối theo pháp luật của Bên được yêu cầu;

4. Tương trợ sẽ không bị từ chối khi chỉ dựa trên căn cứ về bí mật ngân hàng hoặc thể chế tài chính tương tự hoặc tội phạm đó cũng được cho là có liên quan đến các vấn đề về tài chính.

ĐIỀU 6
THỰC HIỆN YÊU CẦU

1. Yêu cầu tương trợ sẽ được thực hiện ngay theo pháp luật của Bên được yêu cầu và theo hình thức mà Bên yêu cầu đã đưa ra.

2. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về thời gian và địa điểm thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Tương trợ có thể bị hoãn nếu việc thực hiện gây trở ngại cho việc điều tra, truy tố hoặc xét xử đang tiến hành tại Bên được yêu cầu.

4. Bên được yêu cầu sẽ thông báo kịp thời cho Bên yêu cầu về quyết định không thực hiện toàn bộ hoặc một phần yêu cầu tương trợ, hoặc hoãn thực hiện yêu cầu và phải đưa ra lý do cho quyết định đó.

5. Trước khi từ chối yêu cầu tương trợ hoặc hoãn thực hiện yêu cầu, Bên được yêu cầu phải xem xét khả năng tương trợ có thể được thực hiện theo các điều kiện mà Bên được yêu cầu cho là cần thiết. Nếu Bên yêu cầu chấp thuận việc tương trợ theo các điều kiện này thì phải tuân thủ các điều kiện đó.

ĐIỀU 7
TỐNG ĐẠT GIẤY TỜ

1. Bên được yêu cầu phải thực hiện yêu cầu tống đạt giấy tờ do Bên yêu cầu chuyển đến.

2. Bên yêu cầu phải chuyển yêu cầu tống đạt giấy tờ liên quan đến việc cung cấp lời khai hoặc giấy triệu tập trong thời gian hợp lý, trước ngày dự định phải cung cấp lời khai hoặc có mặt.

3. Bên được yêu cầu phải chuyển cho Bên yêu cầu chứng cứ của việc tống đạt giấy tờ. Nếu không thể tống đạt được, Bên yêu cầu phải được thông báo lý do.

ĐIỀU 8
CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU, HỒ SƠ VÀ ĐỒ VẬT

1. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, sẽ cung cấp cho Bên yêu cầu các bản sao thông tin, tài liệu và hồ sơ đã công khai của các cơ quan, tổ chức chính phủ.

2. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, có thể cung cấp cho Bên yêu cầu các thông tin, tài liệu, hồ sơ và đồ vật thuộc sự quản lý của các cơ quan, tổ chức chính phủ nhưng chưa công khai, với cùng phạm vi và điều kiện như đối với trường hợp cung cấp cho các cơ quan thực thi pháp luật và tư pháp nước mình.

3. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao có chứng thực của tài liệu hoặc hồ sơ, trừ khi Bên yêu cầu đề nghị bản gốc.

4. Theo yêu cầu, tài liệu, hồ sơ hoặc đồ vật nguyên gốc đã cung cấp cho Bên yêu cầu phải được trả lại cho Bên được yêu cầu trong thời hạn sớm nhất.

5. Trong phạm vi pháp luật của Bên được yêu cầu không cấm, tài liệu, hồ sơ hoặc đồ vật phải được cung cấp theo cách thức hoặc phải được kèm theo bản chứng thực theo yêu cầu của Bên yêu cầu để những tài liệu, hồ sơ hoặc đồ vật này được chấp nhận theo pháp luật của Bên yêu cầu.

ĐIỀU 9
KHÁM XÉT VÀ THU GIỮ

1. Bên được yêu cầu, trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, phải thực hiện yêu cầu khám xét và thu giữ hình sự cho Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu phải thực hiện việc khám xét và thu giữ với cùng phạm vi và điều kiện theo quy định pháp luật của nước mình.

3. Cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu sẽ cung cấp thông tin liên quan mà Bên yêu cầu có thể yêu cầu, về kết quả khám xét, địa điểm, đặc điểm, điều kiện, quá trình quản lý tài liệu, hồ sơ hoặc đồ vật bị thu giữ và hoàn cảnh thu giữ, và việc tiếp tục tạm giữ sau đó.

ĐIỀU 10
THU THẬP CHỨNG CỨ

1. Trong phạm vi pháp luật của nước mình cho phép và theo yêu cầu, Bên được yêu cầu lấy lời khai hoặc thu thập tài liệu của một người, bao gồm cả người đang bị giam giữ, hoặc yêu cầu họ cung cấp chứng cứ để chuyển cho Bên yêu cầu.

2. Người được đề nghị cung cấp chứng cứ tại Bên được yêu cầu theo một yêu cầu tương trợ được lập theo quy định tại Điều này có thể từ chối cung cấp chứng cứ nếu:

(a) pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong những trường hợp tương tự theo thủ tục tố tụng hình sự của Bên được yêu cầu; hoặc

(b) pháp luật của Bên yêu cầu cho phép người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong những trường hợp tương tự theo thủ tục tố tụng hình sự của Bên yêu cầu.

3. Nếu bất kỳ người nào trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu cho rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về quyền hoặc nghĩa vụ phải từ chối cung cấp chứng cứ, thì Bên yêu cầu, nếu được yêu cầu, phải cung cấp một văn bản xác nhận chính thức cho Bên được yêu cầu về sự tồn tại của quyền đó. Trong trường hợp không có chứng cứ ngược lại, văn bản xác nhận chính thức đó sẽ là căn cứ đầy đủ về những vấn đề được nêu trong đó.

ĐIỀU 11
SỰ CÓ MẶT TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN YÊU CẦU

Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu có thể cho phép sự có mặt của đại diện Bên yêu cầu tham gia thực hiện yêu cầu theo cách thức được quy định bởi pháp luật Bên được yêu cầu.

ĐIỀU 12
CHUYỂN GIAO NGƯỜI ĐANG BỊ GIAM GIỮ ĐỂ CUNG CẤP CHỨNG CỨ HOẶC HỖ TRỢ ĐIỀU TRA

1. Theo yêu cầu, người đang bị giam giữ ở Bên được yêu cầu có thể được tạm thời chuyển giao cho Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp lời khai với điều kiện người đó đồng ý. Bên yêu cầu phải đồng ý tuân thủ các điều kiện do Bên được yêu cầu đặt ra.

2. Bên được yêu cầu chỉ chuyển giao người đang bị giam giữ cho Bên yêu cầu khi:

(a) người đó tự nguyện đồng ý với việc chuyển giao; và

(b) Bên yêu cầu đồng ý tuân thủ các điều kiện do Bên được yêu cầu đặt ra liên quan đến việc giam giữ hoặc bảo đảm an toàn cho người được chuyển giao.

3. Khi người được chuyển giao cần phải được giam giữ theo quy định pháp luật của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu phải giam giữ người đó và phải trao trả người đó khi kết thúc việc thực hiện yêu cầu.

4. Khi thời hạn chấp hành hình phạt đã hết, hoặc khi Bên được yêu cầu thông báo cho Bên yêu cầu không cần phải giam giữ người bị chuyển giao nữa, thì người đó sẽ được trả tự do và được đối xử như đối với người có mặt tại Bên yêu cầu theo một yêu cầu tương trợ.

ĐIỀU 13
CUNG CẤP CHỨNG CỨ HOẶC HỖ TRỢ ĐIỀU TRA TẠI BÊN YÊU CẦU

Theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ mời một người để hỗ trợ điều tra hoặc làm chứng trong quá trình tố tụng tại Bên yêu cầu nếu người đó đồng ý. Người đó sẽ được thông báo về bảo đảm an toàn, các hỗ trợ và thù lao được cấp.

ĐIỀU 14
BẢO ĐẢM AN TOÀN

1. Theo Điều 12 và 13 Hiệp định này, người có mặt tại Bên yêu cầu trên cơ sở một yêu cầu tương trợ sẽ không bị truy tố, bị giam giữ hoặc chịu bất kỳ hạn chế nào khác đối với quyền tự do cá nhân tại Bên yêu cầu về hành vi đã thực hiện trước khi người đó rời khỏi Bên được yêu cầu, và người đó cũng không bị bắt buộc cung cấp chứng cứ trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào khác, ngoài những thủ tục liên quan đến yêu cầu.

2. Khoản 1 Điều này sẽ không áp dụng nếu một người đã được tự do rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu, nhưng đã không rời khỏi trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ khi nhận được thông báo chính thức rằng sự có mặt của người đó không còn cần thiết nữa hoặc, đã rời khỏi nhưng tự quay trở lại.

3. Người đồng ý cung cấp chứng cứ theo Điều 12 và 13 Hiệp định này sẽ không bị truy tố căn cứ vào lời khai của họ, trừ việc khai báo gian dối

hoặc xúc phạm Tòa án.

4. Người không đồng ý hoặc không có mặt tại Bên yêu cầu sẽ không phải chịu bất kỳ biện pháp cưỡng chế nào tại Bên được yêu cầu.

ĐIỀU 15
TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ VÀ CÔNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN PHẠM TỘI

1. Vì mục đích của Hiệp định này, "tài sản do phạm tội mà có" là bất kỳ tài sản nào có nguồn gốc hay có được một cách trực tiếp hay gián tiếp thông qua việc thực hiện một tội phạm; và "công cụ, phương tiện phạm tội" là bất kỳ tài sản nào được sử dụng hoặc có ý định được sử dụng để thực hiện tội phạm hoặc một loại có tính chất tương tự.

2. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, sẽ cố gắng xác định xem tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội có trong phạm vi thẩm quyền của mình hay không và thông báo cho Bên yêu cầu kết quả điều tra của mình. Bên yêu cầu cũng sẽ cung cấp những thông tin cần thiết hoặc bất kỳ căn cứ nào khác cho thấy sự tồn tại của những tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội trong phạm vi thẩm quyền của Bên được yêu cầu.

3. Theo khoản 2 của Điều này, khi phát hiện những vật nghi là tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội, Bên được yêu cầu sẽ sử dụng các biện pháp phù hợp theo pháp luật nước mình để tìm kiếm, phong tỏa, tạm giữ và tịch thu những tài sản nghi là do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đó cho tới khi có một quyết định cuối cùng về việc xử lý những tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đó của tòa án Bên yêu cầu.

4. Bên được yêu cầu quản lý tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội bị tạm giữ hoặc tịch thu, khi thi hành quyết định của tòa án Bên yêu cầu, sẽ thực hiện các biện pháp đối với tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đó theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu sẽ chuyển giao tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội bị tạm giữ hoặc tịch thu cho Bên yêu cầu.

5. Khi áp dụng Điều luật này, các quyền của bên thứ ba ngay tình phải được tôn trọng theo pháp luật của Bên được yêu cầu. Nếu có khiếu nại của Bên thứ ba, Bên được yêu cầu sẽ đại diện cho lợi ích của Bên yêu

cầu trong việc tìm cách giữ nguyên tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội cho đến khi có quyết định cuối cùng của Tòa án có thẩm quyền của Bên yêu cầu.

ĐIỀU 16
QUÁ CẢNH NGƯỜI ĐANG BỊ GIAM GIỮ

1. Bên được yêu cầu, phù hợp với pháp luật nước mình và tập quán, có thể cho phép quá cảnh qua lãnh thổ nước mình một người hoặc người làm chứng đang bị giam giữ bởi một nước thứ ba, người mà được Bên yêu cầu đề nghị có mặt trong một vụ án hình sự.

2. Nếu tàu bay, tàu biển hoặc tàu hỏa vận chuyển người đó cập bến, đỗ hoặc dừng trên lãnh thổ Bên được yêu cầu, nhân viên quản giáo hoặc áp giải của Bên yêu cầu hoặc nước thứ ba đang hỗ trợ Bên yêu cầu trong việc chuyển giao sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm canh giữ người đang được dẫn giải trong khi quá cảnh qua Bên được yêu cầu, trừ các trường hợp khác mà Bên được yêu cầu cho phép.

3. Trường hợp không trái với khoản 2 Điều này và khi Bên được yêu cầu đồng ý, một người/người làm chứng được chuyển giao có thể được cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu giam giữ tạm thời đến khi việc dẫn giải người đó tiếp tục được thực hiện.

4. Trường hợp việc quá cảnh và/hoặc dẫn giải người đó không được tiếp tục thực hiện hoặc quá thời hạn quy định của yêu cầu thì Bên được yêu cầu có thể quyết định dẫn giải một người/người làm chứng đang bị giam giữ đó trở lại nước mà người đó bắt đầu được dẫn giải.

ĐIỀU 17
BẢO MẬT

1. Bên được yêu cầu phải đảm bảo:

(a) giữ bí mật các thông tin hoặc chứng cứ được cung cấp hoặc nguồn của các thông tin đó theo yêu cầu tương trợ;

(b) giữ bí mật nội dung, các tài liệu bổ sung và các hoạt động được thực hiện theo yêu cầu; và

(c) bảo vệ các thông tin hoặc chứng cứ không bị mất mát, tiếp cận trái phép,

thay đổi, bị tiết lộ và sử dụng sai mục đích.

2. Nếu yêu cầu theo khoản 1 Điều này không thể thực hiện được nếu không vi phạm yêu cầu bảo mật, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về việc này trước khi thực hiện yêu cầu và Bên yêu cầu sẽ quyết định yêu cầu đó có thực hiện nữa hay không.

ĐIỀU 18
GIỚI HẠN SỬ DỤNG

Bên yêu cầu phải cam kết không tiết lộ hoặc sử dụng thông tin hay chứng cứ được cung cấp vào những mục đích khác ngoài mục đích được nêu trong yêu cầu mà không có sự cho phép trước của Bên được yêu cầu.

ĐIỀU 19
CHỨNG THỰC

1. Tài liệu, hồ sơ hoặc đồ vật được chuyển giao theo Hiệp định này không cần bất cứ hình thức chứng thực nào trừ trường hợp quy định tại Điều 8(3) Hiệp định này, hoặc theo đề nghị của Bên yêu cầu.

2. Trong trường hợp đặc biệt, khi Bên được yêu cầu đề nghị rằng các hồ sơ hoặc tài liệu đó phải được chứng thực thì hồ sơ hoặc tài liệu đó sẽ được chứng thực theo cách thức quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Giấy tờ, tài liệu được chứng thực vì mục đích của Hiệp định này nếu được ký hoặc được xác nhận bởi một cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật của Bên được yêu cầu và được đóng dấu bằng con dấu chính thức của cơ quan đó.

ĐIỀU 20
CHI PHÍ

1. Bên được yêu cầu sẽ chịu các chi phí thực hiện yêu cầu, trừ các chi phí sau Bên yêu cầu phải chịu:

   (a) các chi phí để chuyển giao người đến và đi từ lãnh thổ của Bên được yêu cầu theo đề nghị của Bên yêu cầu và các khoản chi phí có thể phải trả cho người đó trong thời gian ở trên lãnh thổ của Bên yêu cầu theo quy định tại Điều 12 và 13 Hiệp định này;

(b) các chi phí và lệ phí trả cho các chuyên gia tại Bên được yêu cầu hoặc Bên yêu cầu;

(c) các chi phí dịch thuật, phiên dịch hoặc sao chụp; và

(d) các chi phí liên quan đến thu thập chứng cứ từ lãnh thổ Bên được yêu cầu chuyển đến Bên yêu cầu thông qua băng ghi hình, vệ tinh hoặc các phương tiện kỹ thuật khác.

2. Nếu có căn cứ rõ ràng cho rằng việc thực hiện yêu cầu đòi hỏi các chi phí đặc biệt, các Bên sẽ tham vấn để quyết định các điều kiện để yêu cầu có thể được thực hiện.

ĐIỀU 21
CÁC NGHĨA VỤ QUỐC TẾ KHÁC

Hiệp định này không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của các Bên liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự theo các điều ước hoặc các thỏa thuận quốc tế khác mà các Bên là thành viên.

ĐIỀU 22
THAM VẤN

Các Bên sẽ tham vấn nhau, vào thời điểm được thỏa thuận, để thúc đẩy việc thi hành có hiệu quả nhất Hiệp định này. Hai Bên cũng có thể đồng ý về các biện pháp thực tế khi cần thiết để tạo điều kiện cho việc thi hành Hiệp định này.

ĐIỀU 23
GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG

Những bất đồng trong giải thích hay áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng biện pháp tham vấn giữa các Bên.

ĐIỀU 24
SỬA ĐỔI

Hiệp định này có thể được sửa đổi vào bất kỳ thời điểm nào khi được sự đồng thuận của các Bên. Sửa đổi đó sẽ có hiệu lực theo thủ tục tương tự để Hiệp định này có hiệu lực.

ĐIỀU 25
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Các Bên sẽ thông báo cho nhau về việc hoàn thành các thủ tục theo pháp luật nước mình để Hiệp định này có hiệu lực. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng.

2. Mỗi Bên có thể chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau 6 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo này. Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định sẽ không ảnh hưởng đến các yêu cầu tương trợ tư pháp đã gửi trước khi Hiệp định chấm dứt hiệu lực.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây, được sự ủy quyền hợp thức của Chính phủ của mình, đã ký Hiệp định này.

Hiệp định này được ký tại Jakarta, ngày 27 tháng 6 năm 2013, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng In-đô-nê-xi-a và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, bản tiếng Anh sẽ dùng làm cơ sở đối chiếu.

THAY MẶT NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NGUYỄN HÒA BÌNH
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

THAY MẶT NƯỚC CỘNG HÒA
IN-ĐÔ-NÊ-XI-A

AMIR SYAMSUDIN
BỘ TRƯỞNG
BỘ PHÁP LUẬT VÀ NHÂN QUYỀN

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng